***ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP TIN HỌC 7 HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 21-22***

***I. Trắc nghiệm***

**Câu 1:** Để xóa biểu đồ đã tạo, ta thực hiện:

**A.** Nhấn phím Delete

**B.** Nháy chuột trên biểu đồ và nhấn phím Delete

**C.** Nháy chuột trên biểu đồ và nhấn phím Insert

**D.** Tất cả đều sai

**Câu 2:** Muốn thay đổi cỡ chữ, ta ấn chuột vào nút:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. size | B.style | C. font | D. color |

**Câu 3 :** Biểu tượng nào sau đây có ý nghĩa là ‘căn thẳng lề phải ô’

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. | B. | C. | D. |

**Câu 4:** Nút lệnh ‘Page Break Preview’ có nghĩa là:

1. Xem trang trước khi in
2. Đặt lề trang in
3. Điều chỉnh ngắt trang
4. In trang tính

Câu 5**:** Để mô tả tỉ lệ của giá trị dữ liệu so với tổng thể người ta thường dùng dạng biểu đồ nào?

**A.** Biểu đồ cột

**B.** Biểu đồ đường gấp khúc

**C.** Biểu đồ hình tròn

**D.** Biểu đồ miền

**Câu 6:** Để khởi động phần mềm Typing Master, ta thực hiện:

A. nháy đúp chuột lên biểu tượng Typing Master.

B. nháy chuột phải lên biểu tượng Typing Master.

C. nháy chuột lên biểu tượng Typing Master.

D. nháy đúp chuột phải lên biểu tượng Typing Master.

**Câu 7:** Trong chương trình bảng tính, khi vẽ biểu đồ cho phép xác định các thông tin nào sau đây cho biểu đồ?

**A.** Tiêu đề

**B.** Hiển thị hay ẩn dãy dữ liệu

**C.** Chú giải cho các trục

**D.** Cả 3 câu trên đều đúng

**Câu 8**: Typing Master là phần mềm dùng để:

A. luyện gõ phím nhanh bằng mười ngón.

B. luyện gõ phím nhanh.

C. luyện gõ mười ngón.

D. luyện gõ bàn phím.

**Câu 9:** Câu nào sau đây sai. Khi nhập dữ liệu vào bảng tính thì:

**A.** Dữ liệu kiểu số sẽ mặc nhiên căn thẳng lề trái

**B.** Dữ liệu kiểu kí tự sẽ mặc nhiên căn thẳng lề trái

**C.** Dữ liệu kiểu thời gian sẽ mặc nhiên căn thẳng lề phải

**D.** Dữ liệu kiểu ngày tháng sẽ mặc nhiên căn thẳng lề phải

**Câu 10:** Để lọc dữ liệu, chúng ta thực hiện qua mấy bước?

A. 4 B. 3 C. 2 D. 1

**Câu 11:** Để kẻ đường biên cho các ô tính ta dùng:

**A.** Lệnh Borders trong nhóm Font trên dải Home.

**B.** Lệnh Fill Color trong nhóm Font trên dải Home.

**C.** Lệnh Borders trong nhóm Font trên dải Insert.

**D.** Tất cả đều sai

**Câu 12:** Để lọc dữ liệu, ở bước chuẩn bị ta thực hiện lệnh nào?

A. Data🡪 Filter 🡪AutoFilter B. Data🡪 Filter 🡪Show All

C. Data🡪 Filter 🡪Advanced Filter D. Data 🡪 Sort

***II. Tự luận(6đ)***

**Câu 1:** Em hãy cho biết một vài lợi ích của việc định dạng dữ liệu trên trang tính?

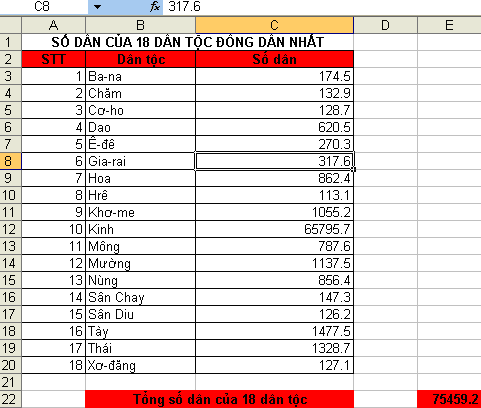
**Câu 2:** Em hãy nêu một số khả năng định dạng của trang tính?

**Câu 3: Giả sử ô A1 có nền màu vàng và chữ màu đỏ. Ô A3 có nền trắng và chữ màu đen. Nếu sao chép nội dung ô A1 vào ô A3, em dự đoán xem sau khi sao chép ô A3 có nền và phông chữ màu gì?**

**Câu 4: Ô A1 chứa giá trị 1.52, ô B1 có giá trị 2.61. Số trong ô C1 được định dạng là số nguyên. Nếu trong ô C1 có công thức =A1+B1 thì kết quả trong ô C1 là bao nhiêu?**

**Câu 5: Làm thế nào để điều chỉnh các trang in hợp lý?**

**Câu 6: Làm thế nào để có thể thay đổi hướng của giấy in?**

**Câu 7:** Có bảng tính như hình bên. Hãy nêu các thao tác để: a. Sắp xếp các dân tộc theo thứ tự dân số từ thấp đến cao

b. Lọc ra 5 dân tộc có số dân ít nhất

c. Vẽ biểu đồ thể hiện số dân của 18 dân tộc

**Câu 8:**

a. Nêu các bước định dạng phông chữ.

b. Em hiểu như thế nào về các nút lệnh: Top, Bottom, Right, Left, Potrait, Landscape

**I.Trắc nghiệm (4đ**)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| Đ/A | A | B | D | C | A | A | B | D | C | A |

**II. Tự luận (6đ)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Bài | Đáp án | Điểm |
| Bài 1(3đ) | a/ - Nháy chuột chọn một ô trong cột Dân số | 1,0đ |
| b/ - Nháy vào một ô trong bảng Số dân của 18 đan tộc đông dân nhất  - Mở bảng chọn **Data** 🡪 chọn lệnh **Filter 🡪** nháy chọn **AutoFilter** 🡪 xuất hiện các mũi tên bên cạnh các tiêu đề cột 🡪 nháy vào mũi tên bên cạnh cột Dân số 🡪 nháy vào **Top10** 🡪 xuất hiện hộp thoại **top10AutoFilter** 🡪 Nháy chọn Top để chọn lớn nhất và nhập số hàng cần lọc là 5 🡪 nháy nút OK  c/B1: Chọn một ô thuộc miền dữ liệu cần tạo biều đồ  B2: trên dải lệnh ***Insert***  bấm chọn nhóm ***charts***, chọn dạng biểu đồ thích hợp (***column***). | 1,0đ  1,0đ |
| Bài 2(3đ) | a. B1: chọn một ô hoặc nhiều ô cần định dạng.  B2: nháy chuột tại mũi tên ở ô ***Font*** trên dải lệnh ***Home***.  B3: chọn phông chữ thích hợp.   |  |  | | --- | --- | | b**. Nút lệnh có ý nghĩa:** |  | | Top: lề trên |  | | Bottom: lề dưới |  | | Right: lề phải |  | | Left: lề trái |  | | Potrait: hướng giấy đứng |  | | Landscape: hướng giấy nằm ngang |  | | 1,0đ  2,0đ |

**XÁC NHẬN CỦA BGH XÁC NHẬN TỔ CM NGƯỜI RA ĐỀ**

**Dương Thị Huyền Trang**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD & ĐT BẢO LÂM**  **TRƯỜNG THCS PÁC MIẦU** | **ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA**  **HỌC KÌ II NĂM HỌC 2019-2020**  **Môn: Tin học 7.**  **Thời gian: 45’** *(Không kể thời gian giao đề)*  *(Đáp án gồm 01 trang)* |

**I. Lý thuyết:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | |  |  | | --- | --- | | Sao chép nội dung chứa công thức | Di chuyển nội dung chứa công thức | | - Khi sao chép một ô có nội dung là công thức chứa địa chỉ, các địa chỉ được điều chỉnh để giữ nguyên vị trí tương đối giữa ô chứa công thức và ô có địa chỉ trong công thức. | Khi di chuyển nội dung các ô có công thức chứa địa chỉ bằng các lệnh Cut và Paste, các địa chỉ trong công thức không bị điều chỉnh; nghĩa là công thức được sao chép y nguyên. | | **2** |
| **2** | - Hàm SUM: Tính tổng của một dãy các số.  - Hàm AVERAGE: Tính trung bình cộng của một dãy các số.  - Hàm MAX: Xác định giá trị lớn nhất trong một dãy số.  - Hàm MIN: Xác định giá trị nhỏ nhất trong một dãy số. | 0,5  0,5  0,5  0,5 |
| 3 | Để tạo biểu đồ em cần thực hiện như sau.  Bước 1: Chỉ định miền dữ liệu: Nháy chuột để chọn một ô trong miền dữ liệu cần tạo biểu đồ.  Bước 2: Chọn dạng biểu đồ: Nháy chuột chọn nhóm biểu đồ thích hợp trong nhóm **charts** trên dải lệnh **insert** rồi chọn dạng biểu đồ trong nhóm đó. | 0,5  0,5 |

**II. Thực hành:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| 4 | - Lập được trang tính nhập đủ dữ liệu như yêu cầu.  - Dùng công thức hoặc hàm thích hợp để tính tổng cộng.  - Dùng công thức hoặc hàm thích hợp tính trung bình chung.  - Kẻ khung cho trang tính. Gộp ô tiêu đề. Căn dữ liệu ra giữa ô.  - Chọn màu chữ, kiểu chữ. Chọn màu nền. Định dạng số thập phân.  - Thay đổi biểu đồ hình cột thành biểu đồ tròn  - Sắp xếp được cột tổng cộng theo thứ tự giảm dần.  - Đặt được chế độ lọc. | 1  0,5  0,5  0,5  0,5  1  0,5  0,5 |

\* Chú ý: Bài làm đúng phần nào cho điểm phần đó, bài làm giải bằng cách khác đúng vẫn cho điểm tối đa.